TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01769

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Luật đất đai (209401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi T2 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	10124011	HUỲNH THÚY	ÁI	DH10QL	1			1	2,5	3,5	3	5
2	10124014	HUỲNH CÔNG	ÂN	DH10QL	1			1,5	5,5	7	7	0
3	11333014	THÁI THỊ HỒNG	CÚC	CD11CQ	1			1,5	5,5	7	7	0
4	11151061	ĐẶNG THỊ	CƯƠNG	DH11DC	1			1,5	4,5	6	6	0
5	11124004	VŨ XUÂN	CƯƠNG	DH11QL	1			1,5	3,5	5	5	0
6	12124146	LÊ NGỌC	DUY	DH12QL	1			1,7	5,3	7	7	0
7	11135039	NGUYỄN THÙY	DƯƠNG	DH11TB	1			1	5	6	6	0
8	11124012	VŨ TIẾN	ĐẠT	DH11QL	1			1,5	5	6,5	6	5
9	11124120	LÊ VĂN PHƯỚC	ĐẶNG	DH11QL	1			1	4	5	5	0
10	11124013	NGUYỄN THÀNH	ĐÔ	DH11QL	1			1	3,5	4,5	4	5
11	12124016	MAI VĂN	EM	DH12QL	1			1,5	4,5	6	6	0
12	11124075	PHAN THỊ NGỌC	GIÀU	DH11QL	1			1,5	3	4,5	4	5
13	11135041	NGUYỄN DƯƠNG HOÀNG	HẢI	DH11TB	1			1,5	4	5,5	5	5
14	11124016	VŨ LONG	HẢI	DH11QL	1			1,5	3,5	5	5	0
15	11135044	ĐỖ THỊ	HẠNH	DH11TB	1			1,5	3	4,5	4	5
16	12333339	LÊ THỊ	HẠNH	CD12CQ	1			1,5	3	4,5	4	5
17	11124019	VÕ THỊ BÍCH	HẠNH	DH11QL	1			2	5	7	7	0
18	12333465	HỒ THỊ NGỌC	HÂN	CD12CQ	1			1,5	3	4,5	4	5

Số bài: 24 ; Số tờ: 24

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Lê Thành Nguyên

Vũ Ngọc Mỹ Tiên

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01769

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Luật đất đai (209401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi T2 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	12333381	HUỲNH THỊ NGỌC	HIỀN	CD12CQ	1			1,5	3,5	5,0	5	0
20	11124024	NGUYỄN THỊ HỒNG	HOA	DH11QL	1			1,5	5,5	7	7	0
21	11124064	TRẦN THỊ MAI	HOA	DH11QL	1			2	6	8	8	0
22	12333384	ĐỖ DUY	HÒA	CD12CQ	1			1,5	2,5	4	4	0
23	11151054	NGUYỄN THỊ	HÒA	DH11DC	1			1,5	5	6,5	6	5
24	11135010	ĐÀO DUY	HOÀNG	DH11TB	1			1,5	6	7,5	7	5

Số bài: 24 ; Số tờ: 24

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Lê Thanh Nguyên

Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

Trần Thị Tuyết Hoa

TV102

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01770

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Luật đất đai (209401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV102 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	12333156	PHẠM VĂN	HOÀNG	CD12CQ	1			1,5	2,5	4	4	0
2	11151003	NGUYỄN QUỐC	HỢP	DH11DC	1			1,5	4,5	6	6	0
3	11135078	LÝ THỊ THANH	HƯƠNG	DH11TB	1			2	6	8	8	0
4	12333392	TRẦN QUANG	KHẢI	CD12CQ	1			1,5	2	3,5	3	5
5	11333121	HÀ ĐỨC	KHANH	CD11CQ	1			1,5	4,5	6	6	0
6	11124085	PHẠM THỊ KIM	KHÁNH	DH11QL	1			2	4	6	6	0
7	11124030	VÕ NGUYỄN ANH	KHÔI	DH11QL	1			1,5	3,5	5	5	0
8	11124086	DƯƠNG THỊ PHƯƠNG	LAN	DH11QL	1			1,5	5	6,5	6	5
9	12333164	PHAN ĐÌNH	LÂM	CD12CQ	1			1,5	4,5	6	6	0
10	12333467	LÊ THỊ DIỆU	LINH	CD12CQ	1			1,5	3,1	4,6	4	6
11	11151069	VŨ THỊ	LOAN	DH11DC	1			2	5,5	7,5	7	5
12	12124217	HÀ THỊ	LUYẾN	DH12QL	1			1	1	2	2	0
13	11333143	NGUYỄN THỊ	LÝ	CD11CQ	1			1,7	5,3	7	7	0
14	11124089	PHẠM THỊ TUYẾT	MAI	DH11QL	1			1,3	4,7	6	6	0
15	11333077	HỒ HOÀI	NAM	CD11CQ	1			1,5	3	4,5	4	5
16	12124238	NGUYỄN PHƯƠNG	NGHI	DH12QL	1			1,5	3	4,5	4	5
17	11124123	HUỲNH YẾN	NGỌC	DH11QL	1			1,5	5,5	7	7	0
18	11135016	HUỲNH THỊ HẠNH	NGUYÊN	DH11TB	1			2	5,5	7,5	7	5

Số bài: 62 ; Số tờ: 62

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Trung Quyết

Cấn Kim Dũng

Nguyễn Ngọc Hạnh Tâm

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Cán bộ chấm thi 1&2

Dương Thị Tuyết Mai

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 01770

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Luật đất đai (209401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV102 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11151035	NGUYỄN CỬU MINH	NHẬT	DH11DC	1			1,5	2,5	4	4	0
20	10124138	NGUYỄN HỒNG	NHẬT	DH10QL	1			1,5	5	6,5	6	5
21	12124253	TRẦN THỊ MỸ	NHUNG	DH12QL	1			1,5	3	4,5	4	5
22	11124101	TRẦN LẠI NHƯ	NHƯ	DH11QL	1			1,5	5	6,5	6	5
23	11135018	LÊ THỊ KIỀU	OANH	DH11TB	1			2	5	7	7	0
24	12124058	PHẠM THỊ TRÚC	OANH	DH12QL	1			1,5	5,5	7	7	0
25	11124104	NGUYỄN THANH	PHONG	DH11QL	1			1,5	3,2	4,7	4	7
26	11124067	ĐOÀN VĨNH	PHÚ	DH11QL	1			1,5	2	3,5	3	5
27	12333068	LÊ BÁ	PHÚ	CD12CQ	1			1,5	4	5,5	5	5
28	11151045	LÊ HOÀNG	PHÚC	DH11DC	1			2	4	6	6	0
29	11151007	NGUYỄN DUY	PHƯƠNG	DH11DC	1			1,2	5,3	6,5	6	5
30	11124105	NGUYỄN THỊ THANH	PHƯƠNG	DH11QL	1			2	5,5	7,5	7	5
31	11124106	NGÔ THỊ KIM	PHƯỢNG	DH11QL	1			1	5	6	6	0
32	11151066	ĐỖ MINH	QUÂN	DH11DC	1			1,8	3,2	5	5	0
33	11151074	ĐỖ TRỌNG	QUỲNH	DH11DC	1			2	4	6	6	0
34	11151041	NGUYỄN ĐÌNH	SEN	DH11DC	1			1,5	4,5	6	6	0
35	12124276	NGUYỄN HỮU	TÀI	DH12QL	1			1,6	2,9	4,5	4	5
36	12124279	THÁI DUY	TÂN	DH12QL	1			1,8	3,2	4,5	4	5

Số bài:.....62.....; Số tờ:.....62.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Trung Quyết

Cấn Kim Dung

Nguyễn Ngọc Hạnh

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Cán bộ chấm thi 1&2

Ngày tháng năm

Dương Thị Tuyết Hà

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 01770

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Luật đất đai (209401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV102 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	12333226	NGUYỄN THỊ MINH	THANH	CD12CQ	1			1,5	3,8	5,3	5	3
38	12124281	NGUYỄN THIÊN	THANH	DH12QL	1			1,5	3	4,5	4	5
39	11124046	TRẦN QUỐC	THANH	DH11QL	1			2	6	8	8	0
40	11124047	VÕ NGUYỄN NHẬT	THANH	DH11QL	1			1,8	4,2	6	6	0
41	12124285	LÊ TIẾN	THÀNH	DH12QL	1			1,5	4	5,5	5	5
42	11333160	VÕ NGỌC HUỲNH	THI	CD11CQ	1			1,5	3	4,5	4	5
43	07124114	TRẦN ĐÌNH	THỦ	DH08QL	1			1,5	3,5	5	5	0
44	12124386	HUỲNH THỊ	THÙY	DH12QL	1			1,8	3,7	5,5	5	5
45	11135064	DƯƠNG QUÝ	THỦY	DH11TB	1			2	6,0	8,0	8	0
46	10333097	NGUYỄN HỒ BÍCH	TRÂM	CD10CQ	1			2	4	6	6	0
47	10333144	NGUYỄN NGỌC	TRÂM	CD10CQ	1			2	3	5	5	0
48	11151029	NGUYỄN THỊ BẢO	TRÂM	DH11DC	1			2	6,5	8,5	8	5
49	11135029	DƯƠNG BẢO	TRÂN	DH11TB	1			1,8	6,2	8	8	0
50	11135071	CAO PHAN DIỄM	TRINH	DH11TB	1			2	4,8	6,8	6	8
51	12333480	CÙ THỊ VIỆT	TRINH	CD12CQ	1			1,5	1	2,5	2	5
52	11333159	NGUYỄN VÕ KHÁNH	TRÌNH	CD11CQ	1			1,5	2	3,5	3	5
53	11151009	HỒ VĂN	TRỌNG	DH11DC	1			2	3	5	5	0
54	08141900	NGUYỄN TÀI	TÚ	DH08QL	1			2	5,5	7,5	7	5

Số bài:....62.....; Số tờ:...62.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Trung Quyết

Cấn Kim Dũng

Nguyễn Ngọc Hạnh Dung

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

Trương Thị Tuyết Hà

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 01770

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Luật đất đai (209401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV102 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	11124055	NGUYỄN ANH	TUẤN	DH11QL	1			1,7	4,3	6	6	
56	12124101	NGUYỄN THANH	TUẤN	DH12QL	1			1,5	1,5	3	3	
57	12124341	PHẠM VĂN	TÙNG	DH12QL								
58	11124130	NGUYỄN THỊ	TUYỀN	DH11QL	1			1,8	3,7	5,5	5	5
59	12124407	BẾ THỊ KIM	TUYẾN	DH12QL	1			1	1	2	2	
60	11151018	TRẦN THỊ KIM	VÂN	DH11DC	1			1,5	4,5	6	6	
61	11151011	NGUYỄN MINH	VIỆT	DH11DC	1			2	6	8	8	
62	11162002	HOÀNG XUÂN HỒNG	VŨ	DH11QL	1			1,8	5,1	7	7	
63	11151010	TRƯƠNG QUỐC	VƯƠNG	DH11DC	1			1,8	5,1	7	7	

Số bài:.....62.....; Số tờ:.....62.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Trung Quyết

Cán Kim Dũng

Nguyễn Ngọc Thanh Tuấn

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Cán bộ chấm thi 1&2

Dương Thị Tuyết Hà

Ngày tháng năm

TV103

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01773

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Luật đất đai (209401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV103 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	12333006	TRẦN THỊ KIM	AN	CD12CQ	1			1,5	1,5	3	3	0
2	11124127	VÕ THỊ THÚY	AN	DH11QL	1			1,5	2	5,5	5	5
3	11135032	NGUYỄN CÔNG	ANH	DH11TB	1			1,7	2,8	4,5	4	5
4	10124015	BÙI QUỐC	BẢO	DH10QL	1			1,5	4,5	6	6	0
5	10135005	PHẠM GIA	BẢO	DH10TB				1,5	4,5	6	6	0
6	11135038	VÕ NGUYỄN BẢO	CHÂU	DH11TB	1			1,5	5	6,5	6	5
7	10135008	HỒ VĂN	CHUNG	DH10TB	1			1	3,5	4,5	4	5
8	10135009	NGUYỄN THỊ ÁNH	CHUNG	DH10TB	1			1,0	5,5	6,5	6	5
9	10135014	LÊ THỊ THANH	DIỆU	DH10TB	1			1,0	6,5	7,5	7	5
10	12333470	TRÀ THỊ MỸ	DUNG	CD12CQ	1			1,5	4	5,5	5	5
11	11333024	PHẠM THỊ TRÚC	DUY	CD11CQ	1			1,5	4	5,5	5	5
12	12333059	TRẦN THỊ NGỌC	DƯƠNG	CD12CQ	1			1,5	2,5	4	4	0
13	10135022	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	DH10TB	1			1,0	5,5	6,5	6	5
14	11124079	NGUYỄN THU	HÀ	DH11QL	1			1,5	5,5	7	7	0
15	10135024	NGUYỄN NGỌC	HẢI	DH10TB	1			0,5	3,5	4	4	0
16	12333380	ĐOÀN THANH	HÂN	CD12CQ	1			1	1,5	2,5	2	5
17	11333050	LÊ NGỌC	HIỀN	CD11CQ	1			2	4,5	6,5	6	5
~~18~~	~~12333279~~	~~TRẦN THỊ MINH~~	~~HIỀN~~	~~CD12CQ~~								

Số bài:....81.....; Số tờ:....81.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Đắc Phi Hùng

Ta Thi Hiệp

Trần Thị Thanh Huyền

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Cán bộ chấm thi 1&2

Dương Thị Tuyết Hà

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01773

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Luật đất đai (209401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV103 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11135067	TĂNG MINH	HIỆP	DH11TB	1			1	4	5	5	0
20	10333123	NGUYỄN CHÍ	HIẾU	CD10CQ	1			0,5	4,5	5	5	0
21	10135043	LÊ THỊ	HÒA	DH10TB	1			1,0	3	4,0	4	0
22	12333385	NGUYỄN VĂN	HÒA	CD12CQ	1			1	1,5	2,5	2	5
23	11124026	NGUYỄN VĂN	HUẤN	DH11QL	1			1	6	7	7	0
24	10124064	TRƯƠNG THỊ TỐ	HUYÊN	DH10QL	1			1	4	5	5	0
~~25~~	~~12124037~~	~~NGUYỄN CÔNG~~	~~KHANH~~	~~DH12QL~~								
26	10135052	NGUYỄN KHÁNH	LÊ	DH10TB	1			1	4	5	5	0
27	10135053	PHẠM THỊ	LIÊN	DH10TB	1			1	4,2	5,2	5	2
28	11135030	TRẦN THỊ ÁI	LIÊN	DH11TB	1			1,5	2	3,5	3	5
29	10124272	HUỲNH VŨ BẢO	LINH	DH10QL	1			1	3	4	4	0
30	11135048	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH	DH11TB	1			1	5,5	6,5	6	5
31	12333144	NGUYỄN TRẦN TRÚC	LINH	CD12CQ	1			1,8	2,2	4	4	0
32	11151021	PHAN THÀNH	LONG	DH11DC	1			1,5	2,5	4	4	0
33	11151013	NGUYỄN ĐỨC	LỢI	DH11DC	1			1,5	4,5	6	6	0
34	10333053	NGUYỄN CÔNG	LỰC	CD10CQ	1			1,3	3,7	5	5	0
35	11333076	ĐẶNG HOÀNG	MINH	CD11CQ	1			1,5	4	5,5	5	5
36	12333468	ĐINH XUÂN	MINH	CD12CQ	1			1,5	3	4,5	4	5

Số bài: 21 ; Số tờ: 21

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Đắc Phi Hùng

Tạ Thị Hiệp

Trần Thị Thanh Huyền

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(*Quản lý môn học*)

Cán bộ chấm thi 1&2

Dương Thị Tuyết Hà

Ngày 24 tháng 06 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01773

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Luật đất đai (209401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV103 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	10135062	LỤC CAO	MINH	DH10TB	1			1,5	4	5,5	5	5
38	12333161	NGUYỄN VĂN	MINH	CD12CQ	1			1	1,5	2,5	2	5
39	10333058	NGUYỄN THÀNH	NAM	CD10CQ	1			1	3	4	4	0
40	11135014	TRẦN HOÀI	NAM	DH11TB	1			1	4,5	5,5	5	5
41	12124243	LÝ THÁI	NGUYÊN	DH12QL	1			1,5	3	4,5	4	5
42	12124246	NGUYỄN HỮU	NHÂN	DH12QL	1			1	1	2	2	0
43	10135077	NGUYỄN THANH HỒNG	NHUNG	DH10TB	1			1,5	5	6,5	6	5
44	11124066	HỒ TẤN	PHÁT	DH11QL	1			1	4	5	5	X
45	09124073	NGUYỄN DUY	PHƯƠNG	DH09QL	1			1,3	2,7	4	4	0
46	10333134	NGUYỄN MINH	QUÂN	CD10CQ	1			1,5	3,5	5	5	0
47	11333192	LÊ THỊ KIM	QUẬN	CD11CQ	1			1,5	4	5,5	5	5
48	11124041	TRẦN ÁNH	QUỐC	DH11QL	1			1,5	4,5	6	6	0
49	11124043	LÊ HOÀNG	SANG	DH11QL	1			1,5	4	5,5	5	5
50	12333476	HỒ THỊ	SEN	CD12CQ	1			1,8	2,7	4,5	4	5
51	11151036	PHẠM THẾ	TẠI	DH11DC	1			1,5	4	5,5	5	5
52	10135094	LÊ MINH	THÀNH	DH10TB	1			1	4,5	5,5	5	5
53	12333230	NGUYỄN VĂN	THÀNH	CD12CQ	1			1	1	2	2	0
54	10135096	NGUYỄN VĂN TRUNG	THÀNH	DH10TB	1			1,5	4,5	6	6	0

Số bài: 31 ; Số tờ: 31

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Đắc Phi Hùng

Ta Thị Hiệp

Trần Thị Thanh Huyền

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Cán bộ chấm thi 1&2

Dương Thị Tuyết Hà

Ngày 24 tháng 06 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01773

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Luật đất đai (209401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV103 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	10124174	HUỲNH THỊ PHƯƠNG	THẢO	DH10QL	1			1,5	3,5	5	5	0
56	10124175	LÊ HUỲNH	THẢO	DH10QL	1			1,5	5	6,5	6	5
57	10135097	ĐOÀN MINH XUÂN	THI	DH10TB	1			2	5,5	7,5	7	5
58	12333478	NGUYỄN THỊ	THI	CD12CQ	1			1,5	4	5,5	5	5
59	12124296	TĂNG THỊ THANH	THI	DH12QL	1			1,5	4,5	6	6	0
60	12333240	CHÂU NGỌC	THỊNH	CD12CQ	1			1,5	3,5	5	5	0
61	12124297	LÂM QUANG	THỊNH	DH12QL	1			1,5	3,0	4,5	4	5
62	12333286	ĐỖ THỊ	THU	CD12CQ	1			1,2	1,8	3	3	0
63	11135022	PHẠM THỊ DIỆU	THU	DH11TB	1			1,5	4,5	6	6	0
64	12333442	HUỲNH THỊ NGỌC	THỦY	CD12CQ	1			2,0	4	6	6	0
65	10135103	NGUYỄN THỊ THANH	THÚY	DH10TB	1			1,5	5,5	7	7	0
66	11124129	BÙI THỊ THANH	THƯƠNG	DH11QL	1			1,8	2,7	4,5	4	5
67	12124312	TỐNG THỊ THỦY	TIÊN	DH12QL	1			1,5	4	5,5	5	5
68	12333257	VÕ NHẬT	TIẾN	CD12CQ	1			1	3	4	4	0
69	10333043	NGUYỄN MINH	TOÀN	CD10CQ	1			1,5	5	6,5	6	5
70	10333095	NGUYỄN THỊ HUYỀN	TRANG	CD10CQ	1			1,5	3,7	5,2	5	0
71	10135116	NGUYỄN THỊ KIỀU	TRANG	DH10TB	1			1,7	4,8	6,5	6	5
72	11135070	PHẠM THỊ ĐOAN	TRANG	DH11TB	1			2	5	7	7	0

Số bài:....81.....; Số tờ:...81.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Đắc Phi Hùng

Trần Thị Thanh Huyền

Tạ Thị Hiền

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Cán bộ chấm thi 1&2

Dương Thị Tuyết Hà

Ngày 24 tháng 06 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01773

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Luật đất đai (209401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV103 **Nhóm Thi :** Nhóm 03 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
73	11333087	VÕ QUỐC	TRUNG	CD11CQ	1			2	3	5	5	0
74	11124056	HỒ THỊ CẨM	TÚ	DH11QL	1			1,5	5,5	7	7	0
75	10135131	KHƯU QUỐC	TÚ	DH10TB	1			1	6,5	7,5	7	5
76	12333457	NGUYỄN VĂN	TÚ	CD12CQ	1			1,5	3	4,5	4	5
77	11135072	NGUYỄN TRƯƠNG LINH	TUẤN	DH11TB	1			2	2,5	4,5	4	5
78	11151043	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYỀN	DH11DC	1			2	4,5	6,5	6	5
79	10124239	NGUYỄN THỊ KIM	TUYẾN	DH10QL	1			2	4	6	6	0
80	09333179	HOÀNG XUÂN	VŨ	CD09CQ	1			1,0	4,5	5,5	5	5
81	11135076	PHẠM	VŨ	DH11TB	1			1,5	5	6,5	6	5
82	11135027	NGUYỄN THỊ HOA	XUÂN	DH11TB	1			2	4	6	6	0
83	11333137	NGUYỄN THỊ KIM	YẾN	CD11CQ	1			1,7	3,3	5	5	0

Số bài:.....81.....; Số tờ:...81.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Trần Đắc Phi Hùng

Tạ Thị Hiệp

Trần Thị Thanh Huyền

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Cán bộ chấm thi 1&2

Dương Thị Tuyết Lan

Ngày 24 tháng 07 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

T1

Mã nhận dạng 01771

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Luật đất đai (209401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi T1 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	12333003	NGUYỄN PHƯỚC	AN	CD12CQ				1,7	2,3	4	4	0
2	11124001	ĐẶNG THỊ	ANH	DH11QL				2	6,5	8,5	8	5
3	12124128	LÊ QUỐC	ANH	DH12QL				1,7	4,3	6	6	0
4	12333206	LÊ THẾ	ANH	CD12CQ				1,8	1,2	3	3	0
5	11135034	NGUYỄN THỊ VÂN	ANH	DH11TB				1,5	5	6,5	6	5
6	12124137	ĐÀO NGỌC THANH	BÌNH	DH12QL				2	4	6	6	0
7	12124004	LÊ VĂN	BÌNH	DH12QL				1,5	3,5	5	5	0
8	11124002	TRẦN NGỌC	CHI	DH11QL				2	6,5	8,5	8	5
9	12124006	LÊ THỊ KIM	CHUNG	DH12QL				1,5	3,5	5	5	0
10	11151024	NGUYỄN THỊ THU	CÚC	DH11DC				2	5	7	7	0
11	12333040	NGUYỄN VĂN	CƯƠNG	CD12CQ				2	5,5	7,5	7	5
12	12333041	PHAN QUỐC	CƯỜNG	CD12CQ				2	5	7	7	0
13	12333043	NGUYỄN QUỐC	DANH	CD12CQ				2	2,5	4,5	4	5
14	12124008	NGUYỄN THANH	DANH	DH12QL				2	4	6	6	0
15	12124145	TRẦN ĐỨC	DINH	DH12QL				1,5	1,5	3	3	0
16	12124153	HUỲNH TUẤN	DŨNG	DH12QL				1,5	3,1	4,6	4	6
17	12333058	NGUYỄN THANH	DŨNG	CD12CQ				1,5	1,5	3	3	0
18	12124009	ĐỖ PHƯƠNG	DUY	DH12QL				2	3,8	5,8	5	8

Số bài: 73 ; Số tờ: 73

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn T. Hồng Hạnh
Ng T. Hoàng Yến
Dương T. Hương Giang

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Cán bộ chấm thi 1&2

Dương Thị Tuyết Hà

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01771

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Luật đất đai (209401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi T1 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	11124009	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	DH11QL				1,5	4,8	6,3	6	3
20	12333377	NGUYỄN THỊ THÙY	DƯƠNG	CD12CQ				2	4,5	6,5	6	5
21	12124158	NGUYỄN QUANG	ĐẠI	DH12QL				1,2	1,3	2,5	2	5
22	12124157	TRẦN THỊ HOA	ĐÀO	DH12QL				1,5	2	3,5	3	5
23	12333062	HUỲNH PHÁT	ĐẠT	CD12CQ				2,0	5	7	7	0
24	10124037	VÕ PHẠM NGỌC	ĐẠT	DH10QL				2	5	7	7	0
25	11333130	NGUYỄN ĐÌNH	ĐĂNG	CD11CQ				1,5	4,5	6	6	0
26	11124014	BÙI VĂN	ĐỒNG	DH11QL				1,5	6	7,5	7	5
27	10135021	HOÀNG THỊ THANH	GIANG	DH10TB				1,5	3,5	5	5	0
28	11124078	NGUYỄN THỊ THU	HÀ	DH11QL				1,5	2,5	4	4	0
29	12124166	PHÙNG PHẠM MỸ	HÀ	DH12QL				2	4	6	6	0
30	12124018	DƯƠNG MINH	HẢI	DH12QL				1,8	4,2	6	6	0
31	11124080	PHẠM VĂN	HẢI	DH11QL				2,5	6	8,5	8	5
32	12124021	TRẦN THỊ KIM	HẠNH	DH12QL				1,5	3,2	4,8	4	8
33	10124047	TRƯƠNG VĂN	HẠNH	DH10QL				2	3	5	5	0
34	11124017	HỒ THỊ	HẢO	DH11QL				1,5	7	8,5	8	5
35	11135007	PHÍ THỊ KIỀU	HÂN	DH11TB				2	4,7	6,7	6	7
36	12333030	LÊ THỊ	HIỀN	CD12CQ				2	5	7	7	0

Số bài:...73.....; Số tờ:...73.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Ng T. Hồng Hạnh
Ng T. Hoàng Yến
Dương T. Hương Giang

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Cán bộ chấm thi 1&2

Dương Thị Tuyết Hà

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01771

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Luật đất đai (209401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi T1 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	12333096	NGUYỄN THỊ THANH	HIỀN	CD12CQ				2	2,5	4,5	4	5
38	12333097	HUỲNH HỮU	HIỂN	CD12CQ				1,8	3,2	5	5	0
39	12124026	ĐẶNG MINH	HIẾU	DH12QL				1,5	1,5	3	3	0
40	12333382	VÕ THỊ KIM	HIẾU	CD12CQ				1,5	4,5	6	6	0
~~41~~	~~12124176~~	~~TRẦN THỊ PHƯƠNG~~	~~HOA~~	~~DH12QL~~								
42	10333025	HUỲNH HỮU	HÒA	CD10CQ				2	5,8	7,8	7	8
43	10135039	PHẠM THỊ	HOÀI	DH10TB				2	3,7	5,7	5	7
44	12124373	LÊ ĐẶNG TỐ	HOÀNG	DH12QL				2	5	7	7	0
45	12333016	NGUYỄN THỊ THÚY	HỒNG	CD12CQ				1,5	2	3,5	3	5
46	12333051	LÊ THỊ	HUỆ	CD12CQ				2	3	5	5	0
47	12124180	LÊ SỸ	HUY	DH12QL				1,5	4,2	5,7	5	7
48	12124181	NGUYỄN QUỐC	HUY	DH12QL				1,5	5	6,5	6	5
49	12124035	PHẠM DUY	HƯNG	DH12QL				2	2,5	4,5	4	5
50	12124374	VŨ NGUYỄN THÙY	HƯƠNG	DH12QL				2	5	7	7	0
51	11333020	TRẦN DUY	KHÁNH	CD11CQ				2	5	7	7	0
52	12124039	VÕ HÀ PHƯƠNG	KHÁNH	DH12QL				2	3,5	5,5	5	5
53	12124199	PHAN THANH	KIÊN	DH12QL				1,5	2,5	4	4	0
54	10135049	NGUYỄN VĨNH	KỲ	DH10TB				2	5	7	7	0

Số bài:...73.....; Số tờ:...73.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Ng T. Hồng Hạnh

Ng T. Hoàng Yến

Dương T. Hương Giang

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Cán bộ chấm thi 1&2

Dương Thị Tuyết Hải

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01771

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Luật đất đai (209401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi T1 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	12124040	ĐOÀN THỊ	LAN	DH12QL				2	3,5	5,5	5	5
56	12124200	LÊ THANH	LIÊM	DH12QL				1	1	2	2	0
~~57~~	~~12124375~~	~~NGÔ THỊ~~	~~LIÊN~~	~~DH12QL~~								
58	12124406	LA THỊ	LINH	DH12QL				1,5	3	4,5	4	5
59	10124097	NGUYỄN THỊ NGỌC	LINH	DH10QL				2	6	8	8	0
60	12124045	TRẦN CHÍ	LINH	DH12QL				2	3	5	5	0
61	12124212	NGUYỄN THỊ	LOAN	DH12QL				1,5	4,6	6,1	6	1
62	12124214	HUỲNH MINH HOÀNG	LONG	DH12QL				1,5	4,7	6,2	6	2
63	11333070	NGUYỄN THÀNH	LỘC	CD11CQ				2	3	5	5	0
~~64~~	~~12333152~~	~~ĐỖ ĐẠT VẠN~~	~~LỢI~~	~~CD12CQ~~								
65	12124048	LÊ	LỢI	DH12QL				2	4	6	6	0
66	12124218	VÕ THỊ NGỌC	LUYẾN	DH12QL				2	3,8	5,8	5	8
67	12124219	CHÂU TIẾN	LỰC	DH12QL				2	1,7	3,7	3	7
68	12333154	PHẠM MINH	LÝ	CD12CQ				2	2,5	4,5	4	5
69	12124224	NGUYỄN THỊ ÁNH	MAI	DH12QL				2	3,3	5,3	5	3
70	12124051	TRẦN THỊ THANH	MẾN	DH12QL				1,6	3,4	5	5	0
71	11333182	LỮ KIM QUỲNH	MI	CD11CQ				2	3	5	5	0
72	12124226	TRẦN THỊ TRÀ	MI	DH12QL				1,5	4	5,5	5	5

Số bài:~~73~~.....; Số tờ:~~73~~.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2; Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Ng T. Hồng Hạnh

Ng T. Hoàng Yến

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

Dương Thị Tuyết Hà

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01771

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Luật đất đai (209401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi T1 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
~~73~~	~~12124232~~	~~ĐỖ THỊ~~	~~NGA~~	DH12QL							V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
74	11124091	LÝ THỊ	NGA	DH11QL				1,5	4,7	6,2	V 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 ● 3 4 5 6 7 8 9
75	11124092	NGUYỄN THỊ BẢO	NGÂN	DH11QL				2	6,5	8,5	V 0 1 2 3 4 5 6 7 ● 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
76	12333282	DƯƠNG THỊ HOÀI	NGHĨA	CD12CQ				1,5	2	3,5	V 0 1 2 ● 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9
77	12124239	ĐẶNG THỤY BẠCH	NGỌC	DH12QL				2	4	6	V 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
											V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
											V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
											V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
											V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
											V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
											V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
											V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
											V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
											V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
											V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
											V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
											V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9
											V 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9

Số bài: 73 ; Số tờ: 73

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Ng T. Hồng Hạnh
Ng T. Hoàng Yến
Dương T. Hương Giang

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Cán bộ chấm thi 1&2 Ngày tháng năm

Dương Thị Tuyết Hà

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

TV101

Mã nhận dạng 01772

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Luật đất đai (209401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV101 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	12124240	HUỲNH NHƯ	NGỌC	DH12QL				2	3,5	5,5	5	5
2	12333406	LÊ THỊ THẢO	NGUYÊN	CD12CQ				1	2,5	3,5	3	5
3	12333407	NGÔ THỊ KIM	NGUYÊN	CD12CQ				1,5	3	4,5	4	5
4	12333176	NGUYỄN CÔNG	NGUYÊN	CD12CQ				2	1	3	3	0
5	12124245	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGUYỆT	DH12QL				1,5	3	4,5	4	5
6	12333143	TRẦN THỊ MINH	NGUYỆT	CD12CQ				1,5	3,5	5	5	0
7	11124094	NGUYỄN ĐÌNH	NHÂN	DH11QL				1,5	4,5	6	6	0
8	12124055	PHẠM PHƯỚC	NHÂN	DH12QL				1,5	4,6	6,1	6	1
~~9~~	~~12333202~~	~~NGUYỄN BẢO~~	~~NHI~~	~~CD12CQ~~								
10	11135054	NGUYỄN DƯƠNG	NHI	DH11TB				1,5	3	4,5	4	5
11	12333474	TRƯƠNG THỊ QUỲNH	NHI	CD12CQ				1,5	3,5	5	5	0
~~12~~	~~12333413~~	~~NGUYỄN THỊ~~	~~NỮ~~	~~CD12CQ~~								
13	12124260	CAO THỊ	OÁNH	DH12QL				1,5	4	5,5	5	5
14	11151006	HUỲNH TẤN	PHONG	DH11DC				1,5	2,5	4	4	0
15	12124064	PHẠM VŨ HỒNG	PHÚC	DH12QL				1,5	5,5	7	7	0
~~16~~	~~12124263~~	~~NGUYỄN THỊ MỸ~~	~~PHỤNG~~	~~DH12QL~~								
17	12124265	NGUYỄN THỊ HỒNG	PHƯƠNG	DH12QL				1,5	2,5	4	4	0
~~18~~	~~12333420~~	~~NGUYỄN THỊ KIM~~	~~PHƯƠNG~~	~~CD12CQ~~								

Số bài: 68 ; Số tờ: 68

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Duy Ngọc
Trương Đỗ Thuỳ Linh
Nguyễn Lưu Như Quỳnh

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Cán bộ chấm thi 1&2

Dương Thị Tuyết Hà

Ngày 24 tháng 6 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Mã nhận dạng 01772

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Luật đất đai (209401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV101 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ 1 (%)	Đ 2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	12124066	NGUYỄN THỊ	PHƯỢNG	DH12QL				1,5	5	6,5	6	5
20	12124268	ĐỖ MINH	QUANG	DH12QL				1,5	2,5	4	4	0
21	12124067	LÊ VĂN	QUÂN	DH12QL				1,5	4,2	5,7	5	7
22	12124269	LÊ VÕ HOÀNG TUẤN	QUÂN	DH12QL				1,5	2,5	4	4	0
23	11124107	NGÔ THIỆU	QUÂN	DH11QL				1,5	3	4,5	4	5
24	11124040	HUỲNH VĂN	QUÍ	DH11QL				1,5	7	8,5	8	5
25	12124068	NGÔ PHÚ	QUÍ	DH12QL				1,5	3	4,5	4	5
26	12333213	ĐẶNG PHÙNG KIM	SƠN	CD12CQ				1,5	3,5	5	5	0
27	12124073	LÊ CHÂU	TÂM	DH12QL				1,5	5	6,5	6	5
28	11135058	TRẦN THANH THANH	TÂM	DH11TB				1,5	7	8,5	8	5
29	12124075	NGUYỄN THANH	TÂN	DH12QL				1,8	4,2	6	6	0
30	12124280	CHÂU MINH	THANH	DH12QL				1,5	3	4,5	4	5
31	12124282	NGUYỄN VŨ GIANG	THANH	DH12QL				2	2	4	4	0
32	12124283	VƯƠNG LÝ PHƯƠNG	THANH	DH12QL				1,5	4	5,5	5	5
33	12333256	ĐOÀN MINH	THÀNH	CD12CQ				2	2,5	4,5	4	5
34	12124284	HUỲNH ĐỨC	THÀNH	DH12QL				1,5	3,5	5	5	0
35	12124383	LÊ THỊ NGỌC	THẢO	DH12QL				1	2	3	3	0
36	12124289	NGUYỄN THỊ THANH	THẢO	DH12QL				2	2,5	4,5	4	5

Số bài:..68.....; Số tờ:....68.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Duy Ngọc

Trương Đỗ Thuỳ Linh

Nguyễn Lưu Như Quỳnh Uyên

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(Quản lý môn học)

Cán bộ chấm thi 1&2

Dương Thị Tuyết Hà

Ngày 24 tháng 6 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01772

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Luật đất đai (209401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV101 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	12124294	TRẦN SÁCH	THẮNG	DH12QL				1,5	3	4,5	4	5
38	10124182	LÊ CHÍ	THÂM	DH10QL				2	6	8	8	0
39	12124295	NGUYỄN THỊ	THÊ	DH12QL				2,0	1,5	3,5	3	5
40	12124081	HỒ THỊ KIM	THOA	DH12QL				2	4,2	6,2	6	2
41	12124405	HOÀNG THỊ MINH	THU	DH12QL				2	2,5	4,5	4	5
42	12124300	HUỲNH THỊ MỘNG	THU	DH12QL				1,8	6,2	8	8	0
43	12124301	LÊ TRÍ	THUẬN	DH12QL				2	1,5	3,5	3	5
44	12124302	LƯU THỊ MỘNG	THUỲ	DH12QL				2	5,7	7,7	7	7
45	12333214	CAO THỊ	THÚY	CD12CQ				2	4	6	6	0
46	11135065	LÊ ANH	THƯ	DH11TB				1,5	6,7	8,2	8	2
47	12333253	LÊ MINH	THỨC	CD12CQ				1,5	3	4,5	4	5
48	12124311	PHAN THÙY	TIÊN	DH12QL				2	3,3	5,3	5	3
49	12333350	TRẦN THỊ CẨM	TIÊN	CD12CQ				1	1	2	2	0
50	11135066	TRẦN THỊ THỦY	TIÊN	DH11TB				1,3	4,7	6	6	0
51	10135107	ĐẶNG THỊ	TIỀN	DH10TB				1,5	5,6	7,1	7	1
52	12333049	NGUYỄN HỮU	TÍNH	CD12CQ				1,5	2,5	4	4	0
53	12124315	NGỌ NGỌC	TOÀN	DH12QL				1,7	5,2	7	7	0
54	12124317	ĐINH THỊ QUYỀN	TRANG	DH12QL				1,5	4,5	6	6	0

Số bài: 68 ; Số tờ: 68

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Duy Ngọc

Trương Đỗ Thùy Linh

Nguyễn Hữu Như Quỳnh

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Cán bộ chấm thi 1&2

Đặng Thị Tuyết Hà

Ngày 24 tháng 6 năm 2013

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 01772

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 2 - Năm Học 12-13

Môn Học : Luật đất đai (209401) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 24/06/13 Giờ thi: 09g30 - phút Phòng thi TV101 **Nhóm Thi :** Nhóm 02 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Đ1 (%)	Đ2 (%)	Điểm thi (%)	Điểm tổng kết	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	12124322	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	DH12QL				1,5	4	5,5	5	5
56	12124090	TRẦN NGỌC THIÊN	TRANG	DH12QL				2	4,7	6,7	6	7
57	12124324	DƯƠNG THỊ BÍCH	TRÂM	DH12QL				2	3,1	5,1	5	1
58	11135031	TRẦN ANH	TRÂM	DH11TB				1,5	7	8,5	8	5
59	12124325	LÊ THỊ HUYỀN	TRÂN	DH12QL				2	4	6	6	0
60	11124118	ĐÀO DUY THANH	TRÚC	DH11QL				1,5	4	5,5	5	5
61	10124228	TRẦN THỊ THANH	TRÚC	DH10QL				1	2	3	3	0
62	12333292	NGUYỄN VĂN	TRƯỜNG	CD12CQ				1,5	4	5,5	5	5
63	11135073	VÕ THANH	TÚ	DH11TB				1,5	3,2	4,7	4	7
64	12124337	LÊ THỊ	TUYỀN	DH12QL				1,5	2	3,5	3	5
65	11124057	TRẦN THANH	TƯỜNG	DH11QL				2	7	9	9	0
66	12124104	NGUYỄN THỊ THẢO	UYÊN	DH12QL				1	1	2	2	0
67	12124345	TRẦN LÊ HOÀNG	VĂN	DH12QL				1,5	3,5	5	5	0
68	12124347	TRẦN THANH	VÂN	DH12QL				1	1	2	2	0
69	12124105	CAO TƯỜNG	VI	DH12QL				1,5	4	5,5	5	5
70	11124119	LÊ VÕ NGỌC	VŨ	DH11QL				1,5	1,8	3,3	3	3
71	12124355	NGUYỄN THỊ NGỌC	VY	DH12QL				1,5	4,1	5,6	5	6
72	12124356	PHẠM HOÀNG PHƯƠNG	VY	DH12QL				1,5	1	2,5	2	5

Số bài:.....; Số tờ:.....

Lưu ý: Đ1, Đ2: Điểm thành phần 1,2;
Điểm thi: Điểm thi cuối kỳ.
Điểm thi, Đ1,Đ2 tính thang điểm 10 và đã nhân trọng số

Cán bộ coi thi 1&2

Nguyễn Duy Ngọc
Trương Đỗ Thuỳ Linh
Nguyễn Lưu Như Quỳnh

Duyệt của Trưởng Bộ môn
(***Quản lý môn học***)

Cán bộ chấm thi 1&2

Dương Thị Tuyết Hà

Ngày tháng năm